

Bản án số: 51/2021/HNGĐ- ST
Ngày 02/8/2021
“Về việc ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1954;

Nơi đăng ký HKTT: Số 18, ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Hiện đang chấp hành án tại Đội 9, phân trại số 2, trại giam Q. - Cục C10 - Bộ công an (đóng tại địa bàn xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

(các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 21/9/2018. Sau khi kết hôn ông bà sinh sống và làm việc tại xã V, huyện

S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P. đưa đòi bạn bè rượu chè, cờ bạc, đánh chửi bà L. Mâu thuẫn trầm trọng khi tháng 10/2019 ông P. có hành vi đốt quán hàng tạp hóa của nhà hàng xóm và đánh bà L. bị thương tích phải đi bệnh viện điều trị, tổn hại 40% sức khỏe. Ngày 20/8/2020 ông P. bị TAND tỉnh Tuyên Quang xét xử về tội hủy hoại tài sản và cố ý gây thương tích, xử phạt 05 (năm) năm tù và hiện đang thi hành án tại phân trại số 2 - Trại giam Q. - Cục C10 - Bộ công an. Tháng 3/2021 bà Phạm Thị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn P.

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị L. xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho cho bà được ly hôn với ông Trần Văn P.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của trại giam Q, bị đơn ông Trần Văn P. trình bày thể hiện quan điểm nhất trí thuận tình ly hôn với bà Phạm Thị L.

Về con chung: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. xác định không có, không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. cùng có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận chia giao tài sản với nhau sau khi ông P. thi hành án xong, không đề nghị giải quyết.

Về công nợ chung: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. xác định không có, không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết bà L. và ông P. cùng có quan điểm đề nghị giải quyết cho được ly hôn. Do vậy, Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho bà Phạm Thị L. được ly hôn với ông Trần Văn P.; về con chung, tài sản, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thị L. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn P. không đề nghị giải quyết về con cái, tài sản và công nợ chung. Bị đơn tuy đăng ký HKTT tại Số 18, ngõ Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nhưng nơi ở và làm việc trước khi bị bắt là Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và hiện đang thi hành án tại Trại giam Q. (địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Bị đơn ông Trần Văn P. hiện đang thi hành án tại Trại giam Q. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Công an và Cục C10 về việc hạn chế tiếp xúc với phạm nhân nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ đối với nguyên đơn và không tiến hành Hòa giải.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 21/9/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do ông P. có hành vi bạo lực gia đình và hiện đang thi hành án về hành vi cố ý gây thương tích cho chính bị hại là bà L. Tháng 3/2021 bà L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P. Ông P. có quan điểm nhất trí ly hôn với bà L.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. có hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà Phạm Thị L. được ly hôn với ông Trần Văn P.

- Về con chung: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Phạm Thị L. và ông Trần Văn P. không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Bà Phạm Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị L. được ly hôn với ông Trần Văn P.
2. Về án phí: Bà Phạm Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001665 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Bà L. đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã V.;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quang - Hoàng Văn Hùng

Tạ Hồng Chiến